

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2020/HNGĐ-ST

Ngày 29-4-2020

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ.

2. Ông Nguyễn Văn Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tô Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 10/2020/TLST-HNGĐ ngày 03-01-2020 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn D, xã M, huyện Ph, tỉnh H. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Đỗ Thị A, sinh năm 1981; địa chỉ: Số 199, đường C1, khu phố Ch, phường T, thành phố D, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20-12-2019 và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Hoàng Văn H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn H và chị Đỗ Thị A tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2000, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Ph, tỉnh H, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 25 ngày 11/9/2000. Anh H xác định quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 03 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan

điểm, lối sống, tính tình không hòa hợp nên thường xuyên cãi nhau. Từ tháng 11/2000 chị Đỗ Thị A chuyển ra ngoài sống riêng, sau đó chuyển vào sinh sống tại phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vợ chồng chính thức sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay anh Hoàng Văn H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với chị Đỗ Thị A.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Hoàng Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn chị Đỗ Thị A đã được Tòa án thông báo tham gia tố tụng, thông báo yêu cầu cung cấp chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng chị không đến Tòa án làm việc, không cung cấp lời khai, không có yêu cầu phản tố, không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên căn cứ vào các Điều 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định. Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn chị Đỗ Thị A hiện đang sinh sống tại số 199, Đường C1, khu phố Ch, phường T, thành phố D, tỉnh B nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào các ngày 01/4/2020 và ngày 29/4/2020 nhưng đều vắng mặt không lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1] Anh Hoàng Văn H và chị Đỗ Thị A tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Ph, tỉnh H và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 25 ngày 11/9/2000 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Anh Hoàng Văn H xác định quá trình chung sống vợ chồng chỉ hạnh phúc được khoảng 03 tháng thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, lối sống, tính tình không hòa hợp dẫn đến

thường xuyên xảy ra cãi vã. Cuộc sống vợ chồng ngày càng căng thẳng, không hạnh phúc nên từ tháng 12/2000 chị Đỗ Thị A chuyển ra ngoài sống riêng, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Hôn nhân thực tế giữa anh Hoàng Văn H và chị Đỗ Thị A đã không tồn tại trong một thời gian dài nên anh Hoàng Văn H yêu cầu được ly hôn với chị Đỗ Thị A.

[2.3] Xét thấy mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc; để đạt được mục đích đó vợ chồng cần phải thương yêu, tin tưởng, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt, xây dựng gia đình ấm no hạnh phúc. Anh Hoàng Văn H xác định quan hệ hôn nhân của vợ chồng có nhiều mâu thuẫn và hiện cả hai đã sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Chị Đỗ Thị A đã được Tòa án triệu tập làm việc và tham gia hòa giải nhưng đều vắng mặt, không cung cấp lời khai, không cung cấp tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã xác minh, trong thời gian sống chung anh Hoàng Văn H và chị Đỗ Thị A không ai có đơn đề nghị hòa giải tại cơ sở. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn giữa anh Hoàng Văn H và chị Đỗ Thị A đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, anh Hoàng Văn H yêu cầu được ly hôn với chị Đỗ Thị A là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Đương sự xác định, quá trình chung sống vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Hoàng Văn H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 và các Điều 227, 238, 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Văn H đối với chị Đỗ Thị A về việc ly hôn.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn H được ly hôn với chị Đỗ Thị A.

- Về con chung: Đương sự xác định không có con chung, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Hoàng Văn H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0039945, ngày 02/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- UBND xã M, huyện Ph, tỉnh H;
- Đương sự;
- Lưu: VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Vân